

NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI TRẮC NGHIỆM THI CÔNG CHỨC 2014

Nghề nghiệp chuyên ngành: Giáo dục và Đào tạo

Stt	Câu hỏi	Phương án 1	Phương án 2	Phương án 3	Phương án 4
1	Theo Luật Giáo dục 2005, tổ chức loại hình nhà trường nào sau đây không trong hệ thống giáo dục quốc dân:	Trường dân lập	Trường tư thục	Trường bán công	Trường công lập
2	Theo Luật Giáo dục năm 2005, Chọn cụm từ sau điền vào chỗ trống: Giáo dục phổ thông không bao gồm giáo dục:.....	THPT	Mầm non	Tiểu học	THCS
3	Luật Giáo dục năm 2005 quy định điều lệ nhà trường có mấy nội dung chủ yếu:	7	6	8	9
4	Luật Giáo dục năm 2005 quy định Hội đồng nhà trường có bao nhiêu nhiệm vụ:	7	4	5	6
5	Luật Giáo dục năm 2005 quy định nhà giáo phải có tiêu chuẩn nào sau đây:	Phẩm chất đạo đức tư tưởng tốt	Đạt trình độ chuẩn được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ	Đủ sức khỏe và lý lịch rõ ràng	Tất cả các phương án còn lại
6	Luật Giáo dục năm 2005 qui định nhà giáo có bao nhiêu nhiệm vụ:	5 nhiệm vụ	6 nhiệm vụ	7 nhiệm vụ	8 nhiệm vụ
7	Luật Giáo dục năm 2005 qui định nhà giáo có bao nhiêu quyền:	6 quyền	7 quyền	5 quyền	4 quyền
8	Điền từ vào chỗ trống được sử dụng trong điều 75 Luật Giáo dục năm 2005 : Nhà giáo không được có các hành vi sau đây:buộc học sinh học thêm để thu tiền	Ràng	Trói	Ép	Bắt
10	Theo quy định của Luật Giáo dục năm 2005, trình độ chuẩn của giáo viên Trung học cơ sở:	Cao đẳng sư phạm	Cao đẳng	Đại học	Trung cấp
11	Theo quy định của Luật Giáo dục năm 2005, Bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm là trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên ?	Mầm non	Trung học cơ sở	Tiểu học	THPT

12	Luật Giáo dục năm 2005 qui định nhà trường có bao nhiêu nhiệm vụ và quyền hạn?	9	10	11	12
13	Điền từ vào chỗ trống được sử dụng trong điều 71 Luật Giáo dục năm 2005: Giáo sư, phó giáo sư là chức danh của nhà giáo đang giảng dạy ở cơ sở.....	Giáo dục đại học	Giáo dục phổ thông	Giáo dục nghề nghiệp	Giáo dục mầm non
14	Điền từ vào chỗ trống được sử dụng trong điều 100 Luật Giáo dục năm 2005. chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố	Bộ Nội vụ
15	Điền từ vào chỗ trống được sử dụng trong điều 80 Luật Giáo dục năm 2005. Nhà giáo.....nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ được hưởng lương và phụ cấp theo quy định của Chính phủ.	Tự ý đi học	Được cử đi học	Chủ động đi học	Tự nguyện đi học
16	Điều 76 Luật Giáo dục năm 2005 có tiêu đề nội dung là gì?	Ngày hiến chương các nhà giáo	Ngày hiến chương các nhà giáo Việt Nam	Ngày Quốc tế nhà giáo	Ngày nhà giáo Việt Nam
17	Điều 99 Luật Giáo dục năm 2005 qui định nội dung quản lý nhà nước về giáo dục gồm bao nhiêu khoản ?	15 khoản	12 khoản	13 khoản	14 khoản
18	Chương I. Những quy định chung của Luật Giáo dục năm 2005 gồm có bao nhiêu điều:	20 điều	19 điều	21 điều	22 điều

19	Điền từ vào chỗ trống được sử dụng trong điều 53 của Luật Giáo dục năm 2005. Hội đồng trường đối với trường công lập, Hội đồng quản trị đối với trường dân lập, trường tư thục (sau đây gọi chung là.....) là tổ chức chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục.	Hội đồng sư phạm nhà trường	Hội đồng tư vấn	Hội đồng trường	Hội đồng quản trị
20	Nghị định số 115/2010/NĐ-CP, ngày 24/12/2010 của Chính phủ:	Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục	Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc uỷ ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Quy định trách nhiệm về giáo dục
21	Điền cụm từ vào chỗ trống được sử dụng trong điều 3 Nghị định số 115/2010/NĐ-CP, ngày 24/12/2010 của Chính phủ về Nguyên tắc quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục: Bảo đảm tính thống nhất, thông suốt và nâng caoquản lý nhà nước về giáo dục.	Thẩm quyền, chức năng	Hiệu lực, hiệu quả	Nhiệm vụ, thẩm quyền	Thẩm quyền, trách nhiệm
22	Điền từ vào chỗ trống được sử dụng trong điều 3 Nghị định số 115/2010/ NĐ-CP, ngày 24/12/2010 của Chính phủ về Nguyên tắc quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục: Bảo đảmgiữa nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm với nguồn lực tài chính, nhân sự và các điều kiện cần thiết khác để thực hiện nhiệm vụ được giao.	Tương ứng	Thống nhất	Thông suốt	Thích ứng
23	Điều 6 Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ qui định Trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của UBND cấp tỉnh gồm bao nhiêu khoản ?	18 khoản	15 khoản	16 khoản	17 khoản

24	Điều 7 trong Nghị định số 115/2010/NĐ-CP, ngày 24/12/2010 của Chính phủ quy định Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo gồm bao nhiêu khoản?	13 khoản	14 khoản	12 khoản	11 khoản
25	Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định tại Nghị định số 115/2010/NĐ-CP, ngày 24/12/2010 của Chính phủ :	Chủ trì hướng dẫn, tổng hợp kế hoạch biên chế sự nghiệp giáo dục của địa phương hàng năm để làm cơ sở giao định mức biên chế theo quy định.	Chủ trì hướng dẫn, tổng hợp kế hoạch biên chế sự nghiệp giáo dục của địa phương theo kế hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Phân bổ biên chế sự nghiệp giáo dục cho các cơ sở giáo dục trực thuộc sở.	Chủ trì hướng dẫn, tổng hợp kế hoạch biên chế sự nghiệp giáo dục của địa phương hàng năm để cơ quan quản lý biên chế cùng cấp ở địa phương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
26	Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định tại Nghị định số 115/2010/NĐ-CP, ngày 24/12/2010 của Chính phủ :	Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục	Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, cách chức, giáng chức người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu, công nhận hội đồng trường các cơ sở giáo dục trực thuộc.	Xây dựng quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án phát triển sự nghiệp giáo dục trên địa bàn huyện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; chỉ đạo, kiểm tra tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án giáo dục đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Quản lý nhà nước các cơ sở dịch vụ tư vấn, đưa người đi du học tự túc theo quy định của pháp luật.
27	Nghị định số 115/2010/NĐ-CP, ngày 24/12/2010 của Chính phủ quy định Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo về nội dung nào sau đây:	Bảo đảm đủ biên chế công chức cho Phòng Giáo dục và Đào tạo, biên chế sự nghiệp cho các cơ sở giáo dục.	Cho phép thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực theo tiêu chuẩn do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.	Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục; ban hành các chính sách của địa phương để phát triển giáo dục trên địa bàn.	Chủ trì xây dựng để cụ thể hóa các tiêu chuẩn, định mức kinh phí giáo dục tại địa phương; lập dự toán ngân sách giáo dục đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc sở;
28	Nghị định số 115/2010/NĐ-CP, ngày 24/12/2010 của Chính phủ quy định: “ Thực hiện phổ cập giáo dục, chống mù chữ và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn” là trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của:	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện	UBND cấp tỉnh

29	Nghị định số 115/2010/NĐ-CP, ngày 24/12/2010 của Chính phủ quy định: “ Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, cách chức, giáng chức đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu, công nhận hội đồng trường các cơ sở giáo dục trực thuộc; công nhận, không công nhận hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng quản trị, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các cơ sở giáo dục ngoài công lập thuộc quyền quản lý của UBND cấp huyện..” là trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của:	UBND cấp huyện	UBND cấp tỉnh	Phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp xã
30	Theo quy định tại Nghị định số 115/2010/NĐ-CP, ngày 24/12/2010 của Chính phủ, Phòng Giáo dục và Đào tạo giúp UBND cấp huyện quản lý các cơ sở giáo dục trực thuộc, gồm:	Cơ sở Giáo dục Mầm non	Trường Tiểu học	Trường THCS	Cả 3 phương án còn lại
31	Nghị định số 115/2010/NĐ-CP, ngày 24/12/2010 của Chính phủ quy định: “ Cho phép thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục theo tiêu chuẩn do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; bảo đảm và chịu trách nhiệm kiểm tra các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục trên địa bàn hoạt động đúng qui định pháp luật” là trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của:	UBND cấp huyện	Phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp tỉnh	UBND cấp xã
32	Nghị định số 115/2010/NĐ-CP, ngày 24/12/2010 của Chính phủ: “Quản lý trung tâm học tập cộng đồng; phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo quản lý cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn” là trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của:	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp xã	UBND cấp huyện	Phòng Giáo dục và Đào tạo
33	Nghị định số 115/2010/NĐ-CP, ngày 24/12/2010 của Chính phủ quy định: “Chỉ đạo và thực hiện công tác hợp tác quốc tế về giáo dục” là trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của:	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện	UBND cấp tỉnh

34	Nghị định số 115/2010/NĐ-CP, ngày 24/12/2010 của Chính phủ quy định: “Quản lý nhà nước các cơ sở dịch vụ tư vấn, đưa người đi du học tự túc theo quy định của pháp luật” là trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của:	UBND cấp tỉnh	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện
35	Theo Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT - BGDDĐT - BNV ngày 29/05/2015 của liên bộ: Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ thì nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo gồm bao nhiêu khoản:	22 khoản	20 khoản	21 khoản	23 khoản
36	Theo Thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT ngày 25/10/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non thì thời gian làm việc trong một năm của giáo viên Mầm non là:	42 tuần	40 tuần	41 tuần	43 tuần
37	Theo Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT - BGDDĐT - BNV ngày 29/05/2015 của liên bộ: Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ: Sở Giáo dục và Đào tạo có Giám đốc và số Phó Giám đốc không quá:	3 người	4 người	5 người	6 người
38	Theo Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT - BGDDĐT - BNV ngày 29/05/2015 của liên bộ: Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ: tổ chức không nhất thiết được thành lập thống nhất ở Sở Giáo dục và Đào tạo:	Phòng Tổ chức cán bộ	Phòng Giáo dục Thường xuyên	Văn phòng	Thanh tra
39	Theo Thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT ngày 25/10/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non thì thời gian làm công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong một năm của giáo viên Mầm non là:	34 tuần	36 tuần	37 tuần	35 tuần
40	Theo Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT - BGDDĐT - BNV ngày 29/05/2015 của liên bộ: Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ thì nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Giáo dục và Đào tạo gồm bao nhiêu khoản ?	19 khoản	18 khoản	16 khoản	17 khoản

41	Theo Thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT ngày 25/10/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non thì thời gian nghỉ hè được hưởng nguyên lương và các phụ cấp, trợ cấp khác (nếu có) trong một năm của giáo viên Mầm non là:	9 tuần	8 tuần	6 tuần	7 tuần
42	Theo Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT - BGDDĐT - BNV ngày 29/05/2015 của liên bộ: Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ: Phòng Giáo dục và Đào tạo có Trưởng phòng và số Phó Trưởng phòng không quá:	2 người	4 người	5 người	3 người
43	Nhiệm vụ và quyền hạn nào sau đây của Sở Giáo dục và Đào tạo được quy định tại Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT - BGDDĐT - BNV ngày 29/05/2015 của liên bộ: Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ	Phân bổ biên chế sự nghiệp giáo dục cho các cơ sở giáo dục trực thuộc sở.	Ban hành các quy định về tiêu chuẩn chức danh đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các đơn vị thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, các Phòng Giáo dục và Đào tạo.	Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành các quy định về tiêu chuẩn chức danh đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các đơn vị thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, các Phòng Giáo dục và Đào tạo.	Dự thảo văn bản quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với người đứng đầu, cấp phó thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện
44	Nhiệm vụ và quyền hạn nào sau đây của Sở Giáo dục và Đào tạo được quy định tại Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT - BGDDĐT - BNV ngày 29/05/2015 của liên bộ: Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ	Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực giáo dục theo quy định của pháp luật	Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực giáo dục theo quy định của UBND cấp tỉnh	Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực giáo dục theo quy định	Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực giáo dục theo quy định của pháp luật và của UBND cấp tỉnh
45	Theo Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT - BGDDĐT - BNV ngày 29/05/2015 của liên bộ: Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo: "Dự thảo quyết định, chỉ thị cá biệt trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh"	Trình UBND cấp tỉnh	Trình thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	Trình chủ tịch UBND cấp tỉnh	Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh
46	Điều 2, Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT – BGDDĐT - BNV ngày 29/05/2015 của liên bộ: Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ quy định về:	Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhiệm vụ và quyền hạn của Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện	Nhiệm vụ và quyền hạn của UBND cấp huyện	Nhiệm vụ và quyền hạn của chủ tịch UBND cấp huyện

47	Theo Quyết định số 1324/2013/QĐ-UBND ngày 15/7/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng có Giám đốc và mấy Phó Giám đốc	không quá 4	không quá 5	không quá 3	không quá 2
48	Theo Quyết định số 1324/2013/QĐ-UBND ngày 15/7/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng gồm bao nhiêu phòng:	11	10	12	13
49	Theo Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT - BGDDĐT - BNV ngày 29/05/2015 của liên bộ: Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ, các cơ sở giáo dục nào không trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo:	Trường Cao đẳng sư phạm	Trường đại học	Trường THPT	Trường trung cấp sư phạm
50	Theo Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT - BGDDĐT - BNV ngày 29/05/2015 của liên bộ: Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ, đơn vị nào: “ Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước các tổ chức dịch vụ du học tự túc theo quy định của pháp luật”	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Ngoại vụ	Sở Kế hoạch - Đầu tư	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
51	Theo Quyết định số 1324/2013/QĐ-UBND ngày 15/7/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng; Dự thảo các quy định về tiêu chuẩn chức danh đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các đơn vị thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân thành phố về lĩnh vực giáo dục.	Trình UBND thành phố	Trình Hội đồng nhân dân thành phố	Trình Chủ tịch UBND thành phố	Trình Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố

52	Theo Quyết định số 1324/2013/QĐ-UBND ngày 15/7/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng: Dự thảo các quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, chuyển đổi loại hình các cơ sở giáo dục ...thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố.	Trình thường trực Hội đồng nhân dân thành phố	Trình chủ tịch UBND thành phố	Trình Hội đồng nhân dân thành phố	Trình UBND thành phố
53	Theo Quyết định số 1324/2013/QĐ-UBND ngày 15/7/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố, cơ sở giáo dục công lập nào sau đây trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng:	Các trường THCS	Các trường Mầm non	Các trường Đại học	Các trường THPT
54	Theo Quyết định số 1324/2013/QĐ-UBND ngày 15/7/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố, cơ sở giáo dục nào sau đây không trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng:	Các trường THPT	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên thành phố	Trường Mầm non 1/6	Trung tâm Dạy nghề và Giáo dục Thường xuyên quận Hồng Bàng
55	Theo Quyết định số 1324/2013/QĐ-UBND ngày 15/7/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố; thẩm quyền bổ nhiệm Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng:	Do UBND thành phố bổ nhiệm	Do bầu cử	Do Chủ tịch UBND thành phố bổ nhiệm	Do Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ nhiệm
56	Theo Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: thời gian làm việc của giáo viên Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông trong năm học là:	43 tuần	42 tuần	40 tuần	41 tuần
57	Theo Thông tư số 28 /2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: thời gian dành cho việc giảng dạy và các hoạt động giáo dục trong năm học theo qui định về kế hoạch thời gian năm học đối với giáo viên Tiểu học là:	36 tuần	37 tuần	35 tuần	34 tuần

58	Theo Thông tư số 28 /2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: thời gian dành cho việc giảng dạy và các hoạt động giáo dục trong năm học theo qui định về kế hoạch thời gian năm học đối với giáo viên THCS và THPT là:	37 tuần	34 tuần	35 tuần	36 tuần
59	Theo Thông tư số 28 /2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: thời gian nghỉ hè của giáo viên thay cho nghỉ phép hàng năm được hưởng nguyên lương và các phụ cấp khác nếu có là:	45 ngày	02 tháng	15 ngày	01 tháng
60	Theo Thông tư số 28 /2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: định mức tiết dạy lý thuyết hoặc thực hành của mỗi giáo viên tiểu học phải giảng dạy trong 1 tuần là:	23 tiết	20 tiết	21 tiết	22 tiết
61	Theo Thông tư số 28 /2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: định mức tiết dạy lý thuyết hoặc thực hành của mỗi giáo viên THCS phải giảng dạy trong 1 tuần là:	19 tiết	17 tiết	18 tiết	20 tiết
62	Theo Thông tư số 28 /2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: định mức tiết dạy lý thuyết hoặc thực hành của mỗi giáo viên THPT phải giảng dạy trong 1 tuần là:	19 tiết	20 tiết	17 tiết	18 tiết
63	Theo Thông tư số 28 /2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: định mức tiết dạy của Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông trong 1 tuần là:	02 tiết	01 tiết	03 tiết	04 tiết
64	Theo Thông tư số 28 /2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: định mức tiết dạy của Phó Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông trong 1 tuần là:	03 tiết	04 tiết	01 tiết	02 tiết

65	Theo Thông tư số 28 /2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: giáo viên chủ nhiệm lớp ở cấp Tiểu học được giảm số tiết 1 tuần là:	05 tiết	03 tiết	02 tiết	04 tiết
66	Theo Thông tư số 28 /2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: giáo viên chủ nhiệm lớp ở cấp THCS và cấp THPT được giảm số tiết 1 tuần là:	02 tiết	03 tiết	05 tiết	04 tiết
67	Theo Thông tư số 28 /2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: giáo viên kiêm phụ trách phòng học bộ môn được giảm số tiết 1 môn / tuần là:	03 tiết	02 tiết	04 tiết	05 tiết
68	Theo Thông tư số 28 /2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: tổ trưởng bộ môn được giảm số tiết 1 tuần là:	03 tiết	01 tiết	02 tiết	04 tiết
69	Theo Thông tư số 28 /2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: giáo viên kiêm Chủ tịch Hội đồng trường, Thư kí Hội đồng trường được giảm số tiết 1 tuần là:	02 tiết	03 tiết	04 tiết	05 tiết
70	Theo Thông tư số 28 /2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: giáo viên kiêm trưởng ban thanh tra nhân dân được giảm số tiết 1 tuần là:	02 tiết	03 tiết	04 tiết	05 tiết
71	Theo Thông tư số 28 /2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: giáo viên được huy động tham gia hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do Phòng giáo dục, Sở giáo dục tổ chức thì 1 tiết giảng dạy thực tế được tính bằng:	2,5 tiết định mức	03 tiết định mức	1,5 tiết định mức	02 tiết định mức
72	Theo quy định tại Thông tư số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của liên Bộ; trường Tiểu học ở trung du, đồng bằng, thành phố được xếp hạng I là trường có:	Từ 18 lớp trở lên	Từ 19 lớp trở lên	Từ 27 lớp trở lên	Từ 28 lớp trở lên

73	Theo quy định tại Thông tư số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của liên Bộ, trường Tiểu học ở trung du, đồng bằng, thành phố được xếp hạng II là trường có:	Từ 18 đến 24 lớp	Từ 18 đến 27 lớp	Từ 10 đến 18 lớp	Từ 15 đến 19 lớp
74	Theo quy định tại Thông tư số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của liên Bộ, trường Tiểu học ở trung du, đồng bằng, thành phố được xếp hạng III là trường có:	Dưới 19 lớp	Dưới 18 lớp	Dưới 21 lớp	Dưới 20 lớp
75	Theo quy định tại Thông tư số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của liên Bộ, trường Tiểu học ở miền núi, vùng sâu, hải đảo được xếp hạng I là trường có:	Từ 18 lớp trở lên	Từ 20 lớp trở lên	Từ 21 lớp trở lên	Từ 19 lớp trở lên
76	Theo quy định tại Thông tư số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của liên Bộ, trường Tiểu học ở miền núi, vùng sâu, hải đảo được xếp hạng III là trường có:	Dưới 18 lớp	Dưới 10 lớp	Dưới 12 lớp	Dưới 15 lớp
77	Theo quy định tại Thông tư số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của liên Bộ, trường THCS ở trung du, đồng bằng, thành phố được xếp hạng I là trường có:	Từ 27 lớp trở lên	Từ 28 lớp trở lên	Từ 18 lớp trở lên	Từ 19 lớp trở lên
78	Theo quy định tại Thông tư số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của liên Bộ, trường THCS ở trung du, đồng bằng, thành phố được xếp hạng II là trường có:	Từ 18 đến 27 lớp	Từ 10 đến 18 lớp	Từ 15 đến 19 lớp	Từ 18 đến 24 lớp
79	Theo quy định tại Thông tư số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của liên Bộ, trường THCS ở trung du, đồng bằng, thành phố được xếp hạng III là trường có:	Dưới 20 lớp	Dưới 21 lớp	Dưới 18 lớp	Dưới 19 lớp
80	Theo quy định tại Thông tư số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của liên Bộ, trường THPT ở trung du, đồng bằng, thành phố được xếp hạng I là trường có:	Từ 18 lớp trở lên	Từ 19 lớp trở lên	Từ 27 lớp trở lên	Từ 28 lớp trở lên
81	Theo quy định tại Thông tư số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của liên Bộ, trường THPT ở trung du, đồng bằng, thành phố được xếp hạng II là trường có:	Từ 15 đến 19 lớp	Từ 18 đến 24 lớp	Từ 18 đến 27 lớp	Từ 10 đến 18 lớp

82	Theo quy định tại Thông tư số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của liên Bộ; trường Tiểu học hạng I có 1 Hiệu trưởng và số Phó Hiệu trưởng là:	Không quá ba	Không quá bốn	Không quá hai	Một
83	Theo quy định tại Thông tư số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của liên Bộ; trường Tiểu học hạng II và hạng III có 1 Hiệu trưởng và số Phó Hiệu trưởng là:	Một	Không quá hai	Không quá ba	Không quá bốn
84	Theo quy định tại Thông tư số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của liên Bộ; biên chế giáo viên trường Tiểu học dạy 1 buổi trong ngày được bố trí không quá:	1,2 giáo viên trong 1 lớp	1,3 giáo viên trong 1 lớp	1,4 giáo viên trong 1 lớp	1,5 giáo viên trong 1 lớp
85	Theo quy định tại Thông tư số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của liên Bộ; biên chế giáo viên trường Tiểu học dạy 2 buổi trong ngày được bố trí không quá:	1,5 giáo viên trong 1 lớp	1,2 giáo viên trong 1 lớp	1,3 giáo viên trong 1 lớp	1,4 giáo viên trong 1 lớp
86	Theo quy định tại Thông tư số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của liên Bộ; biên chế viên chức trường Tiểu học hạng I làm công tác thư viện thiết bị, văn phòng được bố trí:	04 biên chế	05 biên chế	02 biên chế	03 biên chế
87	Theo quy định tại Thông tư số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của liên Bộ; biên chế viên chức trường Tiểu học hạng II và hạng III làm công tác thư viện, thiết bị, văn phòng được bố trí:	05 biên chế	03 biên chế	02 biên chế	04 biên chế
88	Theo quy định tại Thông tư số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của liên Bộ; trường THCS hạng I có Hiệu trưởng và số Phó Hiệu trưởng là:	Không quá hai	Một	Không quá ba	Không quá bốn
89	Theo quy định tại Thông tư số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của liên Bộ; trường THCS hạng II và hạng III có 1 Hiệu trưởng và số Phó Hiệu trưởng là:	Một	Không quá hai	Không quá ba	Không quá bốn

90	Theo quy định tại Thông tư số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của liên Bộ; biên chế giáo viên trường THCS được bố trí không quá:	1,8 giáo viên mỗi lớp	1,9 giáo viên mỗi lớp	1,6 giáo viên mỗi lớp	1,7 giáo viên mỗi lớp
91	Theo quy định tại Thông tư số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của liên Bộ; biên chế viên chức trường THCS hạng I làm công tác thư viện, thiết bị, thí nghiệm, văn phòng được bố trí:	06 biên chế	03 biên chế	04 biên chế	05 biên chế
92	Theo quy định tại Thông tư số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của liên Bộ; biên chế viên chức trường THCS hạng II và hạng III làm công tác thư viện, thiết bị, văn phòng được bố trí:	06 biên chế	05 biên chế	03 biên chế	04 biên chế
93	Theo quy định tại Thông tư số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của liên Bộ, trường THCS được bố trí thêm 1 viên chức làm công tác văn phòng nếu có số lớp:	Từ 32 lớp trở lên	Từ 36 lớp trở lên	Từ 40 lớp trở lên	Từ 28 lớp trở lên
94	Theo quy định tại Thông tư số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của liên Bộ; trường THPT hạng I có 1 Hiệu trưởng và số Phó Hiệu trưởng là:	Không quá hai	Không quá bốn	Không quá ba	Một
95	Theo quy định tại Thông tư số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của liên Bộ; biên chế giáo viên trường THPT được bố trí không quá:	2,1 giáo viên mỗi lớp	2,2 giáo viên mỗi lớp	2,25 giáo viên mỗi lớp	1,9 giáo viên mỗi lớp
96	Theo quy định tại Thông tư số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của liên Bộ, biên chế viên chức trường THPT hạng I (dưới 40 lớp) làm công tác thư viện, thiết bị, văn phòng được bố trí:	05 biên chế	06 biên chế	03 biên chế	04 biên chế
97	Theo quy định tại Thông tư số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của liên Bộ; biên chế viên chức trường THPT hạng II và hạng III làm công tác thư viện, thiết bị, văn phòng được bố trí:	06 biên chế	05 biên chế	03 biên chế	04 biên chế

98	Theo quy định tại Thông tư số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/03/2015 của liên Bộ: số trẻ tối đa trong lớp mẫu giáo 5 tuổi đến 6 tuổi là:	30 trẻ	25 trẻ	40 trẻ	35 trẻ
99	Theo quy định tại Thông tư số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/03/2015 của liên Bộ: số trẻ tối đa trong lớp mẫu giáo 4 tuổi đến 5 tuổi là:	40 trẻ	30 trẻ	35 trẻ	25 trẻ
100	Theo quy định tại Thông tư số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/03/2015 của liên Bộ: nhóm vị trí việc làm gắn với nhiệm vụ hỗ trợ, phục vụ có:	02 vị trí	01 vị trí	04 vị trí	03 vị trí
101	Theo quy định tại Thông tư số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/03/2015 của liên Bộ: nhóm vị trí việc làm gắn với các nhiệm vụ hoạt động nghề nghiệp: giáo viên mầm non có:	01 vị trí	03 vị trí	04 vị trí	05 vị trí
102	Theo quy định tại Thông tư số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/03/2015 của liên Bộ: nhóm vị trí việc làm gắn với các nhiệm vụ quản lý, điều hành có:	02 vị trí	03 vị trí	04 vị trí	01 vị trí
103	Theo quy định tại Thông tư số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/03/2015 của liên Bộ; định mức giáo viên mầm non đối với lớp mẫu giáo học 01 buổi /ngày là:	Tối đa 1,2gv /lớp	Tối đa 2,25gv /lớp	Tối đa 2,2gv /lớp	Tối đa 2,5gv /lớp
104	Theo quy định tại Thông tư số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/03/2015 của liên Bộ; định mức giáo viên mầm non đối với lớp mẫu giáo học 02 buổi /ngày là:	Tối đa 1,2gv /lớp	Tối đa 2,2gv /lớp	Tối đa 2,25gv /lớp	Tối đa 2,5gv /lớp
105	Theo quy định tại Thông tư số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/03/2015 của liên Bộ; định mức giáo viên mầm non đối với nhóm trẻ là:	Tối đa 2,5gv /nhóm trẻ	Tối đa 2,25gv /nhóm trẻ	Tối đa 2,2gv /nhóm trẻ	Tối đa 1,2gv /nhóm trẻ
106	Theo quy định tại Thông tư số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/03/2015 của liên Bộ: Trường mẫu giáo, trường mầm non có 09 nhóm, lớp trở lên đối với vùng trung du, đồng bằng, thành phố được bố trí mấy phó hiệu trưởng ?	4	2	1	3

107	Điền từ vào chỗ trống được sử dụng trong điều 97 Luật Giáo dục năm 2005: “Hỗ trợ về cho sự nghiệp phát triển giáo dục theo khả năng của mình”	Tài lực, vật lực	Tinh thần	Chủ trương, đường lối	Cơ sở vật chất
-----	---	------------------	-----------	-----------------------	----------------